

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021 – 2022

Cấp độ Tên Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1: Tìm nguyên hàm, tính tích phân bằng công thức	Sử dụng công thức để tìm nguyên hàm, tích phân		- Có bước biến đổi trước khi dùng công thức tính nguyên hàm, tích phân. - Tìm một nguyên hàm của hàm số (xác định được hằng số)						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 0.6</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 5</i> <i>điểm=1.0.</i> <i>TL: 10%</i>
Chủ đề 2: Tìm nguyên hàm, tính tích phân bằng phương pháp đổi biến, từng phần	Tìm nguyên hàm, tính tích phân có dùng phương pháp đổi biến hoặc từng phần.		Tích phân đổi biến hoặc từng phần: nhận xét biến đổi đúng, sai.		Tính tích phân, nhận xét các hệ số trong kết quả.		Tính tích phân nhận xét các hệ số trong kết quả Tính tích phân của hàm $f(x)$ không cụ thể.		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0.2</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 7</i> <i>điểm= 1.4</i> <i>TL: 14%</i>

Chủ đề 3: Tính diện tích hình phẳng, thể tích khối tròn xoay.	Tính diện tích hình phẳng, thể tích khối tròn xoay có đầy đủ yếu tố (hàm số, cận). (kiểm tra công thức)		Tính diện tích hình phẳng, thể tích khối tròn xoay nhưng phải tìm cận hoặc phải biết cách phá dấu trị tuyệt đối. (hàm cụ thể hoặc nhận xét trên đồ thị)						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	Số câu: 2 Số điểm: 0.4	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0.2	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>điểm=0.8.</i> <i>TL: 8%</i>
Chủ đề 4: Tìm phần thực, phần ảo và mô-đun của số phức.	- Cộng, trừ, nhân, chia số phức. - Nhận xét phần thực, phần ảo, mô-đun của số phức		Cho z, tìm phần thực, phần ảo, mô-đun của số phức w (có đẳng thức liên hệ giữa z và w)						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	Số câu: 3 Số điểm: 0.6	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	Số câu: 3 Số điểm: 0,6	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 6</i> <i>điểm=1.2.</i> <i>TL: 12%</i>
Chủ đề 5: Biểu diễn hình học của số phức.	- Tìm tọa độ điểm biểu diễn số phức.		- Tìm tập hợp điểm biểu diễn số phức .		- Tìm số phức z thỏa mãn nhiều điều kiện.		- Số phức có mô-đun lớn nhất, nhỏ nhất.		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0.2	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0.2	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0,2	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	Số câu: 1 Số điểm: 0,2	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>điểm=0.8.</i> <i>TL: 8%</i>

Chủ đề 6: Giải phương trình, tìm số phức z.	Giải phương trình bậc hai hệ số thực, bậc bốn trùng phương.		- Xác định phương trình (hệ số của phương trình) khi biết trước nghiệm. - Tính giá trị của biểu thức nghiệm.		Tìm số phức bằng cách sử dụng dạng đại số của số phức. (tìm nghiệm, có bao nhiêu nghiệm, ...)				
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,2</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,2</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>điểm=0,8.</i> <i>TL: 8%</i>
Chủ đề 7: Hệ tọa độ trong không gian.	Tọa độ điểm, vec-tơ cơ bản. - Tìm điểm, vec-tơ thỏa các điều kiện cho trước.		- Tính diện tích, thể tích, góc, khoảng cách.						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0.4</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>điểm=0.8.</i> <i>TL: 8%</i>
Chủ đề 8: Phương trình mặt cầu.	- Tìm tâm và bán kính. - Xét điều kiện để là phương trình mặt cầu. - Viết phương trình mặt cầu khi biết tâm và bán kính.		Viết phương trình mặt cầu (các yếu tố tâm và bán kính không cho trước)						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm Tỉ lệ %</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0,2</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 0.2</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>điểm=0,4.</i> <i>TL: 4%</i>

Chủ đề 9: Phương trình mặt phẳng.	- Nhận xét điểm nằm trên mặt phẳng, vec-tơ pháp tuyến. - Viết phương trình mặt phẳng khi có điểm và vec-tơ pháp tuyến		Viết phương trình mặt phẳng (các yếu tố điểm, vec-tơ pháp tuyến không cho trước).						
<i>Số câu Số điểm Tỷ lệ %</i>	Số câu: 2 Số điểm: 0,4	<i>Số câu Số điểm</i>	Số câu: 2 Số điểm: 0.4	<i>Số câu Số điểm</i>	<i>Số câu Số điểm</i>	<i>Số câu Số điểm</i>	<i>Số câu Số điểm</i>	<i>Số câu Số điểm</i>	Số câu: 4 điểm=0,8. TL: 8%
Chủ đề 10: Phương trình đường thẳng. Vị trí tương đối, góc, khoảng cách	- Nhận xét điểm nằm trên đường thẳng, vec-tơ chỉ phương. - Viết phương trình đường thẳng khi có điểm và vec-tơ chỉ phương		- Viết phương trình đường thẳng (các yếu tố điểm và vec-tơ chỉ phương không cho trước) Viết phương trình đường thẳng có sử dụng giao điểm (giữa đường thẳng và mặt phẳng, giữa 2 đường thẳng)		Xét vị trí tương đối giữa 2 mặt phẳng, 2 đường thẳng, đường thẳng và mặt phẳng, mặt phẳng và mặt cầu;		- Góc và khoảng cách tổng hợp - Bài toán có tham số; dùng hệ trục tọa độ để giải quyết bài toán hình không gian cổ điển		
<i>Số câu Số điểm Tỷ lệ %</i>	Số câu: 3 Số điểm:0.6	Số câu: Số điểm:	Số câu: 4 Số điểm: 0.8	<i>Số câu Số điểm</i>	Số câu: 2 Số điểm: 0,4	<i>Số câu Số điểm</i>	Số câu: 2 Số điểm: 0.4	<i>Số câu Số điểm</i>	Số câu: 11 điểm=2.2. TL: 22%